*Ngày soạn: 11/01/2018*

***Tiết 32***

**BÀI 34. NHÂN GIỐNG VẬT NUÔI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức** Học sinh

 - Biết được ph­ương pháp chọn phối và nhân giống thuần chủng vật nuôi

 - Phân biệt được các ph­ương pháp chọn phối

**2. Kĩ năng**

 - Phát triển kĩ năng quan sát, phân tích kênh hình, kĩ năng liên hệ thực tế

\* Kỹ năng sống: Tìm kiếm và xử lí thông tin, phản hồi, lắng nghe tích cực, thể hiện sự tự tin, giải quyết vấn đề, quản lí thời gian

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức yêu thích bộ môn, yêu thích vật nuôi

 - Có ý thức lao động, thực hiện tốt việc chăn nuôi trong gia đình

**4. Năng lực được hình thành**

 - Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, tư duy. Năng lực liên hệ thực tế

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV - HS**

**1. Chuẩn bị của giáo viên** Máy tính, máy chiếu

**2. Chuẩn bị của học sinh**  Đọc bài trước ở nhà

**III. PHƯƠNG PHÁP**

 - Phương pháp trực quan, đàm thoại, thuyết trình

**IV**. **TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY BÀI GIẢNG – GIÁO DỤC**

**1. Ổn định lớp** Kiểm tra sĩ số học sinh *(1p)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày giảng | Lớp | Sĩ số | Học sinh vắng |
| 16/01/2018 | 7A |  |  |

**2. Kiểm tra bài cũ** *(5p)*

? Thế nào là chọn giống vật nuôi ? Cho ví dụ ?

? Theo em muốn quản lí giống vật nuôi tốt thì cần phải làm gì ?

**3. Bài mới**

Vào bài: Sự phối hợp để phát huy tác dụng của chọn lọc. Tuỳ mục tiêu nhân giống mà chọn phối con đực và con cái cùng giống hay khác giống….

***Hoạt động 1:******Tìm hiểu về chọn phối***

***- Thời gian:*** 15 phút

***- Mục tiêu:*** Biết được thế nào là chọn phối

***- Hình thức tổ chức:*** Dạy học phân hóa

***- Phương pháp dạy học:*** Phương pháp trực quan, vấn đáp, dẫn dắt và gợi mở

***- Kĩ thuật dạy học:*** kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật phân tích tranh

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu hs nghiên cứu thông tin sgk và trả lời các câu hỏi? Thế nào là chọn phối ?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Chọn phối nhằm mục đích gì ?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Chọn phối nh­ư thế nào?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận- GV: dùng tranh ảnh để giới thiệu, cho hs đọc 2 ví dụ trong sách giáo khoa về các phương pháp chọn phối? Hãy tìm các ví dụ khác về chọn phối cùng giống và chọn phối khác giống ?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Thế nào là chọn phối cùng giống và khác giống ?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận …………………………………….. | **I. Chọn phối****1. Thế nào là chọn phối ?** - Chọn phối là cho con đực ghép đôi với con cái cho sinh sản theo mục đích chăn nuôi.**2. Các phư­ơng pháp chọn phối** - Chọn phối cùng giống (nhân giống thuần chủng). - Chọn phối khác loài.  |

***Hoạt động 2:******Tìm hiểu nhân giống thuần chủng***

***- Thời gian:*** 20 phút

***- Mục tiêu:*** Biết được thế nào là nhân giống thuần chủng vật nuôi

- ***Hình thức tổ chức***: Dạy học phân hóa

***- Phương pháp dạy học:*** Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình

- ***Kĩ thuật dạy học***: Kĩ thuật động não, kĩ thuật đặt câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu hs quan sát tranh vẽ, nghiên cứu thông tin sgk, trả lời câu hỏi:? Thế nào là nhân giống thuần chủng?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Nhân giống thuần chủng nhằm mục đích gì ?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận- Gv: lấy ví dụ và tranh ảnh để minh hoạ cho định nghĩa và mục đích của phư­ơng pháp này. - Gv cho hs nêu thêm ví dụ khác dùng bảng phụ để h­ướng dẫn học sinh đánh dẫu (x) vào cột 3 hoặc cột 4 ở bảng.? Muốn nhân giống thuần chủng đạt kết quả cao phải có những điều kiện gì? HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận- Gv có thể nêu ví dụ khi nhân giống thuần chủng gà ri thì những cá thể nào có sản l­ượng trứng thấp, có tính ấp bóng mạnh kéo dài bị loại bỏ ? Phân biệt ph­ương pháp chọn phối khác loài và nhân giống vật nuôi?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sung GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận............................................................................. | **II. Nhân giống thuần chủng.****1. Nhân giống thuần chủng là gì?** - Định nghĩa : Là phư­ơng pháp nhân giống chọn ghép đôi giao phối con đực và con cái cùng một giống - Mục đích : Tạo ra nhiều cá thể của giống đã có, giũ vững và hoàn chỉnh đặc tính đã có. **2. Làm thế nào để nhân giống thuần chủng đạt kết quả.** - Có mục đích rõ ràng. - Có số l­ượng lớn vật nuôi đực và cái của giống thuần chủng tham gia vào ghép đôi giao phối. - Nuôi d­ưỡng chăm sóc tốt bao gồm cả việc phát hiện, loại thải kịp thời những đặc điểm không mong muốn |

**4. Củng cố (3p)**

 - Hệ thống nội dung bài học qua sơ đồ tư duy

**5. Hướng dẫn học ở nhà (1p)**

 - Về nhà học bài và trả lời câu hỏi

 - Đọc và xem trước bài 37: Thức ăn vật nuôi

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*Ngày soạn: 11/01/2018*

***Tiết 33***

**Bài 37: THỨC ĂN VẬT NUÔI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức** Học sinh

 - Biết được nguồn gốc của thức ăn vật nuôi.

 - Biết được thành phần dinh d­ưỡng của thức ăn vật nuôi. Hiểu đ­ược vai trò của các chất dinh d­ưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi.

**2. Kĩ năng**

 - Thực hiện tốt việc chăn nuôi ở gia đình mình, áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống

 - Phát triển kĩ năng quan sát, so sánh, phân tích kênh hình

\* Kỹ năng sống: Tìm kiếm và xử lí thông tin, lắng nghe tích cực, thể hiện sự tự tin, giải quyết vấn đề

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức yêu thích bộ môn

 - Có ý thức tiết kiệm thức ăn trong chăn nuôi và bảo vệ môi trường khi sản xuất và sử dụng thức ăn trong chăn nuôi

**4. Năng lực được hình thành**

 - Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, tư duy tổng hợp, liên hệ thực tế.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV - HS**

**1. Chuẩn bị của giáo viên** Máy tính, máy chiếu

**2. Chuẩn bị của học sinh**  Đọc bài trước ở nhà

**III. PHƯƠNG PHÁP**

 - Phương pháp trực quan, đàm thoại, thuyết trình

**IV**. **TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY BÀI GIẢNG – GIÁO DỤC**

**1. Ổn định lớp** Kiểm tra sĩ số học sinh *(1p)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày giảng | Lớp | Sĩ số | Học sinh vắng |
| 20/01/2017 | 7A |  |  |

**2. Kiểm tra bài cũ** (không)

**3. Bài mới**

***Hoạt động 1:******Tìm hiểu nguồn gốc thức ăn vật nuôi***

***- Thời gian:*** 20 phút

***- Mục tiêu:*** Biết được nguồn gốc của thức ăn vật nuôi.

***- Hình thức tổ chức:*** Dạy học phân hóa,

***- Phương pháp dạy học:*** Phương pháp trực quan, phương pháp vấn đáp, gợi mở

***- Kĩ thuật dạy học:*** kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật động não

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Nội dung** |
| - Giáo viên cho hs quan sát tranh ảnh và liên hệ hiểu biết thực tế cho biết:? Hãy quan sát hình vẽ và cho biết các loại vật nuôi đang ăn những thức ăn gì?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Tại sao bò ăn đ­ược rơm rạ và lợn lại không ăn đư­ợc rơm ?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Vậy thế nào là thức ăn vật nuôi ?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Em hãy kể các loại thức ăn vật nuôi mà vật nuôi ăn?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận- Gv yêu cầu hs quan sát tranh vẽ 64 (vẽ ở bảng phụ) và tìm nguồn gốc của từng loại thức ăn rồi xếp chúng 1 trong 3 loại sau : TV, ĐV, chất khoáng.? Vậy thức ăn có nguồn gốc từ đâu ?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận**\*Giáo dục đạo đức** Sử dụng các phụ phẩm công nghiệp ,sản phẩm thủy sản, là mắt xích trong mô hình VAC và RVAC nên khi sản xuất cân chú ý đến vấn đề ô nhiễm môi trường …………………………………….. | **I. Nguồn gốc thức ăn vật nuôi.****1. Thức ăn vật nuôi.**- Là những thứ vật nuôi ăn đ­ược và phù hợp với đặc điểm sinh lí tiêu hoá của vật nuôi. **2. Nguồn gốc thức ăn vật nuôi**- Thức ăn vật nuôi có nguồn gốc từ thực vật, động vật và chất khoáng. |

***Hoạt động 2:******Tìm hiểu về thành phần dinh d­ưỡng của thức ăn vật nuôi***

***- Thời gian:*** 20 phút

***- Mục tiêu:*** Biết được thành phần dinh d­ưỡng của thức ăn vật nuôi. Hiểu đ­ược vai trò của các chất dinh d­ưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi.

- ***Hình thức tổ chức***: Dạy học phân hóa

***- Phương pháp dạy học:*** Phương pháp trực quan, phương pháp thuyết trình

- ***Kĩ thuật dạy học***: Kĩ thuật động não, kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật liên hệ thực tế

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Nội dung** |
| - Gv chiếu bảng ghi thành phần dinh dưỡng của một số loại thức ăn vật nuôi? Có mấy loại thức ăn?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Trong thức ăn có những loại chất dinh d­ưỡng nào?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Thức ăn thực vật chứa nhiều loại chất dinh d­ưỡng nào?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Trong các loại thức ăn đều chứa chất dinh dưỡng nào?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Những loại thức ăn nào mà lại chứa nhiều nước ( rau xanh, củ quả)?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Thức ăn nào chứa nhiều GluxitHS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Thứa ăn nào chứa nhiều Protein?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận- Gv chiếu hình vẽ 65.5 hình là biểu thị hàm lượng n­ước và chất khô ( Protein, gluxit, lipit, chất khoáng) t­ương ứng với mỗi loại thức ăn ở bảng.? Hãy điền tên các loại thức ăn t­ương ứng với mỗi hình trên?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận? Thức ăn vật nuôi có thành phần dinh d­ưỡng như­ thế nào ?HS: Trả lời. Nhận xét và bổ sungGV: Nhận xét, bổ sung, kết luận............................................................................. | **II. Thành phần dinh d­ưỡng của thức ăn vật nuôi.** - Các loại thức ăn vật nuôi đều có thành phần dinh d­ưỡng như­ sau: Protein, Gluxit, chất khoáng và Vitamin, n­ước. |

**4. Củng cố (3p)**

 - Hệ thống lại kiến thức của bài

 - Cho học sinh đọc phần “Có thể em ch­ưa biết ”

**5. Hướng dẫn học ở nhà (1p)**

 - Về nhà học bài và trả lời câu hỏi

 - Đọc và xem trước bài sau bài 38: vai trò của thức ăn đối với vật nuôi

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

 Ký duyệt của tổ chuyên môn

Nguyễn Huệ, Ngày....... tháng......năm……..